

Ngày 10/8/2018, Bộ trưởng Bộ GDĐT Phùng Xuân Nhạ đã ký ban hành Chức vụ số 2919 /CT-BGDDT về nhiệm vụ chuyên môn năm học 2018 - 2019 của ngành Giáo dục.

Nội dung Chức vụ như sau:

Năm học 2018 - 2019, ngành Giáo dục tiếp tục tiếp trung thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09/6/2014 của Chính phủ về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội khóa XIII, Nghị quyết số 51/2017/QH14 ngày 21/11/2017 của Quốc hội khóa XIV và Chức vụ số 16/CT-TTg ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và chủ trương của Thủ tướng Chính phủ.

Căn cứ tình hình thực tiễn, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ thị toàn ngành Giáo dục ưu tiên tiếp trung thực hiện các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chuyên môn trong năm học 2018 - 2019 như sau:

I. Phấn đấu chung

1. Nâng cao chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục; thực hiện nghiêm túc công tác, nâng cao dân chủ trong trường học, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường và thực hiện tốt vệ sinh trường học; tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, năng lực văn hóa cho học sinh, sinh viên trong các cấp học giáo dục.

2. Giáo dục mầm non tiếp trung phát triển trường, lớp khu công nghiệp, khu chức xuất; đẩy mạnh các giải pháp nâng cao hiệu quả, hiệu quả công tác quản lý nhà trường, kiên quyết chống hành vi bạo hành trẻ và khắc phục tình trạng thiếu giáo viên.

3. Giáo dục phổ thông tiếp tục chú trọng các điều kiện để thực hiện chương trình, sách giáo

khoa mục, nhất là đội ngũ cấp 1; nâng cao chất lượng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện, đặc biệt là kết quả thi trung học phổ thông quốc gia; đội ngũ cán bộ quản lý trong các trường phổ thông.

4. Giáo dục đội ngũ cấp trung cấp để bồi dưỡng môn học hiện tại, nâng cao chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, hợp tác nghiên cứu cho sinh viên; chuyển hóa, tăng cường hợp tác quốc tế và yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; tăng cường sinh viên ra trường có việc làm phù hợp với chuyên ngành đào tạo.

5. Giáo dục thế hệ trẻ trung cấp nâng cao hiểu quả hoạt động của các trung tâm học tập cộng đồng, các trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thế hệ trẻ sau sáp nhập; chuyển đổi các trung tâm ngoại ngữ, tin học, đào tạo xa hoạt động không đúng quy định; rà soát, tiếp tục thực hiện các mục tiêu của Đề án xây dựng xã hội học tập; thúc đẩy việc học tập của người dân.

II. Các nhiệm vụ chức vụ

1. Rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo trong các ngành

a) Tiếp tục rà soát, sắp xếp hợp lý mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sở nghiệp công lập và các cơ sở của Chính phủ, báo động chất lượng giáo dục; chú trọng phát triển trường, lớp mầm non ở khu công nghiệp, khu chế xuất.

b) Tiếp tục hoàn thiện quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục đội ngũ và cơ sở đào tạo giáo viên. Xây dựng đề án sắp xếp, tổ chức lại các trường sở nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng giáo viên và viên chức quản lý giáo dục.

2. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp

a) Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07/5/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; thực hiện đúng quy chế làm việc và văn hóa công sở.

b) Tiếp tục rà soát, sắp xếp lại đội ngũ giáo viên, giảng viên gắn với việc báo cáo các quy định về danh mục số lượng giáo viên, giảng viên đối với các cấp học và trình độ đào tạo, phù hợp với việc rà soát, sắp xếp, điều chỉnh lại mô hình cách hợp lý hệ thống, quy mô trường, lớp.

Thực hiện nghiêm chỉnh công tác tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII và Công văn số 3043/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 20/7/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện tinh giản biên chế trong ngành Giáo dục. Thực hiện các giải pháp báo cáo đưa số lượng, cơ cấu giáo viên các cấp học theo quy định.

c) Triển khai các đề án nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Lựa chọn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục phù hợp cần theo chuẩn hiện hành, chuẩn nghề nghiệp giáo viên thực hiện bồi dưỡng giáo viên, cán bộ qua lý giáo dục thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới, ưu tiên bồi dưỡng đội ngũ giáo viên dạy lớp 1.

d) Thực hiện bổ nhiệm, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, thi/xét thăng hạng và bổ nhiệm, xếp lớp theo quy định; thực hiện tốt công tác chính sách, thi đua, khen thưởng nhằm tạo động lực cho đội ngũ nhà giáo chuyên tâm với nghề.

đ) Bồi dưỡng nâng cao năng lực triển khai các nhiệm vụ cho giáo viên đáp ứng yêu cầu theo các vị trí việc làm.

3. Đối với giáo dục giáo dục mầm non, phổ thông; dạy nghề giáo dục hướng nghiệp và phân luồng phân bổ trong giáo dục phổ thông

a) Tăng cường các điều kiện báo cáo thực hiện hiện hành quy chế công tác giáo dục mầm non; thực

hiện chế độ trình học tập cha mẹ học sinh và kiến thức, kỹ năng chăm sóc giáo dục trẻ; xây dựng, triển khai các mô hình phối hợp gia đình – nhà trường - cộng đồng trong chăm sóc, giáo dục trẻ; tiếp tục thực hiện học tập chuyên môn cho giáo viên ở các nhóm lớp mầm non đặc biệt.

b) Ban hành chế độ trình giáo dục phổ thông mới; học sinh đến lớp học sách giáo khoa; xây dựng nội dung và tài liệu giáo dục đặc biệt; học sinh đến triển khai thực hiện chế độ trình giáo dục phổ thông mới. Các đặc điểm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai chế độ trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới.

c) Tăng cường giáo dục thể thao, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa học tập trong nhà trường; thực hiện tốt hoạt động chào cờ, hát quốc ca trong các cơ sở giáo dục; chú trọng giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường hiệu quả; bố trí học sinh, sinh viên thực tập tham gia hoạt động vui chơi và ý thức bảo vệ môi trường nhà trường, đội ngũ học sinh, đội ngũ, kiến thức, nâng cao hiệu quả, đội ngũ công tác y tế trường học, bố trí đội ngũ chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

d) Triển khai thực hiện Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ Đề án giáo dục học sinh nghèo và đội ngũ phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông.

4. Nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh ở các cấp học và trình độ đào tạo

a) Tiếp tục hoàn thiện, ban hành và triển khai các chế độ trình, sách giáo khoa, giáo trình, tài liệu, học liệu ngoại ngữ, ưu tiên Chế độ trình giáo dục phổ thông mới. Tiếp tục hoàn thiện, xây dựng chế độ trình ngoại ngữ theo chu trình đầu ra và ngành, nghề đào tạo; khuyến khích dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ và dạy ngoại ngữ thông qua các môn học.

b) Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên ngoại ngữ, đặc biệt là đội ngũ giáo viên phổ thông đáp ứng yêu cầu triển khai chế độ trình ngoại ngữ theo chế độ trình giáo dục phổ thông mới. Triển khai bồi dưỡng giáo viên, giảng viên ngoại ngữ theo phương thức kết hợp trực tiếp và thực tập; đội ngũ chế độ trình đào tạo giáo viên ngoại ngữ đáp ứng yêu cầu và chu trình nghiệp vụ giáo viên và khung năng lực giáo viên ngoại ngữ. Bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ và năng lực sư phạm cho đội ngũ giáo viên dạy các môn học khác bằng ngoại ngữ.

c) Xây dựng, triển khai kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tăng cường quản lý nâng cao chất lượng học tập của các trung tâm ngoại ngữ.

d) Tiếp tục đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá năng lực ngoại ngữ của học sinh, sinh viên theo chu trình đầu ra ngay trong quá trình và theo kết quả thi ngoại ngữ giáo dục, đào tạo. Tiếp tục xây dựng các đề thi đa dạng đề thi theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, thi ngoại ngữ hoàn thiện, phát triển ngân hàng câu hỏi thi chuẩn hóa, đề thi đánh giá năng lực ngoại ngữ. Cho đi, học ngoại ngữ, thi chứng chỉ và cấp chứng chỉ ngoại ngữ quốc gia báo để khách quan, trung thực.

đ) Tăng cường các đầu tư kiến trúc và học ngoại ngữ theo hướng ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng hệ thống học trực tuyến và học ngoại ngữ trực tuyến tuyển cho các cấp học và các trang thiết bị thi để triển khai hoạt động trực tuyến và học ngoại ngữ đáp ứng mục tiêu đào tạo chung.

e) Xây dựng, phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, phát động phong trào giáo viên, giảng viên cùng học tiếng Anh với học sinh, sinh viên. Tăng cường dạy và học ngoại ngữ trên các phương tiện truyền thông để chúng.

5. Dự kiến ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý giáo dục

a) Hoàn thiện cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục để học, giáo dục thể thao xuyên; tích hợp các hệ thống thông tin quản lý ngành hiện có vào cơ sở dữ liệu ngành.

b) Triển khai ứng dụng các phần mềm quản lý trong các cơ sở giáo dục và đào tạo, kết nối liên thông dữ liệu với phần mềm cơ sở dữ liệu ngành; tăng cường sử dụng hệ thống để đi (số để đi, học để, số liên lạc); triển khai giới thiệu pháp tuyển sinh trực tuyến và các lớp để cập nhật.

c) Xây dựng và đưa vào sử dụng, khai thác có hiệu quả kho học liệu số toàn ngành, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm dùng chung và đóng góp vào Hệ thống Ví dụ số hóa quốc gia.

d) Tiếp tục phát động giáo viên tham gia xây dựng bài giảng e-learning và đóng góp vào kho bài giảng e-learning trắc nghiệm toàn ngành; triển khai các giải pháp học tập kết hợp và học trực tuyến trong giáo dục đại học; triển khai mô hình giáo dục điện tử, lập học thông minh ở những nơi có điều kiện; khuyến khích các cơ sở giáo dục sử dụng các phần mềm trong dạy học.

đ) Tiếp tục nâng cao kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên; triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo công nghệ thông tin trong giáo dục đại học và phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu thị trường lao động trong bối cảnh hội nhập quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0.

6. Đẩy mạnh giao quy định chức và trách nhiệm giải trình đối với các cơ sở giáo dục và đào tạo

a) Phối hợp với Bộ Nội vụ hướng dẫn các địa phương thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

b) Tiếp tục tăng cường giao quy định chức và trách nhiệm giải trình đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trong việc xây dựng, thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới.

c) Đẩy mạnh thực hiện giải trình đối với trách nhiệm giải trình đối với các cơ sở giáo dục đại học theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan công lập.

Chức vụ Trưởng Đại học Kinh tế Quốc dân, Trưởng Đại học Bách khoa Hà Nội, Trưởng Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh hoàn thiện Đề án thí điểm thực hiện cơ chế không có quan chức quản.

7. Hội nhập quốc tế trong giáo dục và đào tạo

- a) Triển khai thực hiện Nghị định số 86/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục; triển khai hiệu quả các thỏa thuận, các chương trình hợp tác hiệu quả.
- b) Tạo điều kiện cho các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục đại học đẩy mạnh hội nhập quốc tế thông qua việc hợp tác với các cơ sở giáo dục nước ngoài.
- c) Khuyến khích các cơ sở giáo dục đại học chủ động và tích cực mở rộng hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, tăng cường liên kết các chương trình giảng dạy bằng tiếng nước ngoài, chuyển giao công nghệ, liên kết đào tạo, công nhận tín chỉ, liên thông chương trình với các trường đại học nước ngoài có uy tín để thu hút sinh viên, nhà khoa học nước ngoài đến học tập và nghiên cứu tại Việt Nam.
- d) Tăng cường công tác quản lý đối với các chương trình liên kết giáo dục của các cơ sở và trình độ đào tạo, các cơ sở giáo dục, đào tạo có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam và hoạt động tiếp nhận du học.

8. Tăng cường cơ sở vật chất bảo đảm chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo

- a) Tổng hợp rà soát, đánh giá thực trạng, ban hành các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông; theo đó hướng dẫn các địa phương xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo phòng học, các phòng chức năng, nhà vệ sinh, công trình nước sạch và mua sắm bổ sung các thiết bị dạy học còn thiếu, trong đó chú trọng các vùng khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, biên giới, hải đảo và lớp 1.
- b) Giữ gìn quy tắc trật tự môi trường thi u nhà vệ sinh và công trình nước sạch trong các cơ sở giáo dục; không đưa vào sử dụng các công trình trường, lớp học, nhà vệ sinh chưa đảm bảo an toàn theo quy định.

c) Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các chương trình, đề án, dự án tài trợ để phát triển nâng cao năng lực các nguồn lực đầu tư của xã hội về chất, thời gian dạy học.

d) Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, ban hành các quy định và tiêu chuẩn, định mức xã hội về chất và tiêu chuẩn, định mức xã hội máy móc, thiết bị chuyên dùng của các xã giáo dục địa phương; hướng dẫn các xã giáo dục địa phương tổ chức thực hiện, công khai các đầu tư kinh phí xã hội về chất trên website của trường.

9. Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

a) Phát triển các chương trình đào tạo địa phương theo hướng tích hợp với chuẩn khu vực và quốc tế, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

b) Triển khai thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp, xây dựng nội dung đào tạo và khởi nghiệp đưa vào chương trình giảng dạy trong các trường địa phương báo cáo hiệu quả, phù hợp thực tiễn; biên soạn bộ tài liệu cung cấp kiến thức, kỹ năng khởi nghiệp cho học sinh, sinh viên; hình thành đội ngũ cán bộ làm công tác tư vấn, hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp tại các xã giáo dục địa phương, trường cao đẳng xã hội, trường trung cấp xã hội trong các ngành.

c) Khuyến khích các xã đào tạo chủ động địa phương và địa phương theo hướng phát triển hiệu quả và chất lượng giáo dục đào tạo trong và ngoài nhà trường. Các xã đào tạo chủ động xây dựng chương trình đào tạo mới và xã tham gia của các bên liên quan (doanh nghiệp xã hội lao động, đơn vị có các thực hành, thực tập...). Khuyến khích các xã đào tạo công nhân kỹ năng và kỹ năng khi sinh viên học tập, thực hành, thực tập tại doanh nghiệp trên các xã thu hút hợp tác giữa nhà trường và doanh nghiệp.

d) Thúc đẩy phát triển mô hình xã giáo dục địa phương, ngành đào tạo ngang tầm khu vực, quốc tế và xã đào tạo giáo viên chất lượng cao. Nghiên cứu, ban hành các chính sách thu hút học sinh giỏi vào học ngành xã hội.

III. Các giải pháp khác

1. Hoàn thiện thể chế, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và giáo dục và đào tạo

a) Phối hợp với Ủy ban Văn hóa, Giáo dục, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội hoàn thiện hệ thống và trình Quốc hội xem xét thông qua Luật Giáo dục (sửa đổi) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đời học.

b) Rà soát văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giáo dục nhằm phát hiện các quy định bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với thực tế, không đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo để kịp thời kiến nghị cơ quan có thẩm quyền hoặc chủ động theo thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế.

c) Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, các chính sách đã ban hành; nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, nhất là chính sách đổi mới các điều kiện vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi nhằm bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn.

d) Tiếp tục triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính theo Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ và kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

đ) Tập trung thanh tra, kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, trong đó tập trung thanh tra, kiểm tra các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, việc thực hiện các chính sách, văn bản dân chủ trong nhà trường, hoạt động liên kết đào tạo, văn bản quy định chung, công tác thi, công nhận kết quả trung học phổ thông và tuyển sinh đời học, tình trạng lạm thu, dấy thêm học thêm, an toàn trường học, đạo đức lối sống của học sinh, sinh viên và giáo viên. Tăng cường phối hợp thanh tra nội bộ, bên ngoài ngành trong công tác thanh tra giáo dục.

2. Nâng cao năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý giáo dục các cấp

a) Ban hành các chuẩn, tiêu chuẩn và triển khai các chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý các

c) p. Tiếp tục đổi mới phương pháp quản lý, nâng cao năng lực quản trị trong các cơ sở giáo dục và đào tạo.

b) Thực hiện đánh giá, phân loại, sơ đồ, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ quản lý giáo dục theo tiêu chuẩn chức danh; thực hiện nghiêm túc công tác, kỷ luật, đạo đức lối sống đối với cán bộ quản lý giáo dục.

3. Tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo

a) Bố trí đủ cơ cấu chi ngân sách nhà nước theo hướng phù hợp, hiệu quả đối với các cấp học và trình độ đào tạo.

b) Ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn ngân sách Trung ương kết hợp ngân sách địa phương để đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị đáp ứng nhu cầu kiến tạo môi trường giáo dục.

c) Thực hiện công tác xã hội hóa theo đúng quy định của pháp luật, các khoản tài trợ, đóng góp từ nguồn phi lợi nhuận đúng tính chất từ nguồn cá nhân, tổ chức tài trợ, đóng góp. Khuyến khích phát triển các loại hình trường ngoài công lập đáp ứng nhu cầu xã hội và giáo dục chất lượng cao.

d) Tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện các khoản thu, đóng góp theo đúng quy định.

4. Tăng cường công tác khảo thí, kiểm định và đánh giá chất lượng giáo dục

a) Tăng cường công tác quản lý văn bản, công khai. Quản lý chặt chẽ việc cấp các loại chứng chỉ, bằng cấp là chứng chỉ ngoại ngữ và chứng chỉ năng lực công nghệ thông tin. Xem xét nghiêm túc các tổ chức, cá nhân vi phạm việc cấp phát, sơ đồ văn bản, công khai. Rà soát, hoàn thiện quy trình, thủ tục và công khai việc công nhận văn bản của ngành ở Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp.

b) Tiếp tục duy trì nền nếp phong cách làm việc của thi trung tâm phổ thông quốc gia, thực hiện điều chỉnh và kiểm soát chất lượng khâu trong quy trình thi của thi để đảm bảo chất lượng thi khách quan, công bằng.

c) Đẩy mạnh kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục theo tiêu chuẩn trong nước và quốc tế, công khai điều kiện đảm bảo chất lượng và kết quả kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục theo quy định. Tăng cường hợp tác quốc tế, kiểm tra, giám sát việc thực hiện hoạt động kiểm tra, đánh giá chất lượng để với các cơ sở giáo dục và các tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục. Chú trọng các cơ sở giáo dục để hỗ trợ xây dựng và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong; tiếp tục kiểm tra các chương trình đào tạo giáo dục để hỗ trợ, tăng cường kiểm tra theo các tiêu chuẩn của khu vực và quốc tế, hướng đến xây dựng văn hóa chất lượng.

d) Tiếp tục thực hiện các chương trình đánh giá quốc gia và đánh giá quốc tế (PISA, TALIS và SEA PLM) để giám sát, cải thiện chất lượng giáo dục và hội nhập quốc tế.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục và đào tạo

a) Chú trọng tổ chức truyền thông về các chủ trương, chính sách mới của ngành, trong đó chú trọng công tác truyền thông trong nội bộ ngành.

b) Truyền thông kết quả 05 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Đảng và đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; truyền thông về dự án Luật Giáo dục (sửa đổi) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục để hỗ trợ và các quy định mới của ngành.

c) Truyền thông về xây dựng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới và công tác chuẩn bị các điều kiện bảo đảm chất lượng triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới tại các địa phương.

d) Tiếp tục đẩy mạnh truyền thông về các tầm nhìn, nguyện vọng, việc thực hiện trong ngành Giáo dục; các tầm nhìn, nguyện vọng nhà giáo, học sinh, sinh viên để tiếp nhận, sáng tạo và đổi mới kết quả thực hiện và

học.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ thuộc cơ quan Bộ Giáo dục và Đào tạo căn cứ vào các nhiệm vụ, giải pháp trên, chỉ đạo xây dựng kế hoạch chức vụ. Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch năm học, đôn đốc các giải pháp chỉ đạo, kịp thời giải quyết vướng mắc và sinh trong quá trình thực hiện.
2. Giám đốc sở giáo dục và đào tạo căn cứ nhiệm vụ, giải pháp trên và tình hình thực tiễn của địa phương, tham mưu với Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố ban hành văn bản chỉ đạo và nhiệm vụ, giải pháp chức vụ năm học 2018 - 2019 của địa phương và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học. Cơ quan quản lý giáo dục các cấp phải địa phương chỉ đạo phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện tốt nhiệm vụ năm học 2018 - 2019.
3. Giám đốc địa phương, học viên, hiểu rõ tổ chức các tổ chức địa phương, cao đẳng sở phẩm, trung cấp sở phẩm tổ chức chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp năm học 2018 - 2019.
4. Cán bộ, công chức, viên chức có quan quản lý giáo dục các cấp; nhà giáo, nhân viên các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp xuyên và các cơ sở giáo dục địa phương, cao đẳng sở phẩm, trung cấp sở phẩm thực hiện nghiêm túc Chức vụ này.

[Nội dung Chức vụ trong File đính kèm tại đây./.](#)